

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 353 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật thủ đô

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật thủ đô ngày 21 tháng 11 năm 2012;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch triển khai thi hành Luật thủ đô”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Thành ủy, HĐND, UBND thành phố Hà Nội;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, PL (3b).KN. 240

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng

KẾ HOẠCH

Triển khai thi hành Luật thủ đô

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 353 /QĐ-TTg
ngày 25 tháng 02 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ)*

Luật thủ đô được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 21 tháng 11 năm 2012, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2013. Đây là đạo luật quan trọng, quy định vị trí và vai trò của Thủ đô; chính sách xây dựng, phát triển Thủ đô; trách nhiệm quản lý nhà nước của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có liên quan và Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội trong sự nghiệp xây dựng, phát triển Thủ đô.

Để việc thi hành luật kịp thời, thống nhất, hiệu quả, Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật thủ đô với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Khẩn trương soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thủ đô để ban hành, có hiệu lực vào cùng thời điểm Luật có hiệu lực (ngày 01 tháng 7 năm 2013).

b) Tổ chức kịp thời, hiệu quả việc quán triệt, phổ biến, giáo dục pháp luật về Thủ đô.

c) Xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức trong việc tổ chức thi hành luật.

2. Yêu cầu

a) Xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan có liên quan trong việc triển khai thi hành Luật thủ đô.

b) Kịp thời chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện để bảo đảm tiến độ các nhiệm vụ được giao.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thủ đô

a) Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về biện pháp, lộ trình di dời và việc sử dụng quỹ đất sau khi di dời cơ sở sản xuất công nghiệp, bệnh viện, cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các cơ quan, đơn vị (Khoản 1 Điều 9 và Khoản 4 Điều 15).

- Cơ quan chủ trì: Bộ Xây dựng.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; các Bộ, cơ quan ngang Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp và các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 6 năm 2013.

b) Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chuẩn, tiêu chuẩn về quy hoạch, kiến trúc đối với khu vực cải tạo, tái thiết đô thị tại các quận: Ba Đình, Hoàn Kiếm, Đống Đa và Hai Bà Trưng (Khoản 3 Điều 10).

- Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Xây dựng, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 6 năm 2013.

c) Thông tư quy định quy chuẩn môi trường đối với nước thải, khí thải và tiếng ồn trên địa bàn Thủ đô (Khoản 3 Điều 14).

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 6 năm 2013.

d) Nội dung quy định chi tiết Luật thủ đô thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội theo Danh mục dưới đây:

STT	Nội dung cần quy định chi tiết	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
1.	Quy định thẩm quyền, điều kiện, thủ tục tặng danh hiệu Công dân danh dự Thủ đô (Khoản 2 Điều 7)	HĐND thành phố Hà Nội	Các Bộ: Nội vụ, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Tư pháp và các Bộ, ngành liên quan

STT	Nội dung cần quy định chi tiết	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
2.	Ban hành chính sách khuyến khích đầu tư, huy động đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân vào việc xây dựng công trình văn hóa, công viên, vườn hoa, khu vui chơi giải trí và bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn Thủ đô (Khoản 3(a) Điều 11); Danh mục phố cổ, làng cổ, làng nghề truyền thống tiêu biểu, biệt thự cũ, công trình kiến trúc khác xây dựng trước năm 1954 và các giá trị văn hóa phi vật thể (Khoản 3(b) Điều 11)	HĐND thành phố Hà Nội	Các Bộ: Tài chính, Xây dựng, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Tư pháp và các Bộ, ngành liên quan
3.	Ban hành quy định cơ chế tài chính áp dụng đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao (Khoản 4 Điều 12)	HĐND thành phố Hà Nội	Các Bộ: Tài chính, Giáo dục và Đào tạo; Tư pháp và các Bộ, ngành liên quan
4.	Quy định cơ chế, chính sách trọng dụng nhân tài (Khoản 2 Điều 13)	HĐND thành phố Hà Nội	Các Bộ: Tài chính, Nội vụ, Tư pháp
5.	Ban hành chính sách ưu đãi đối với tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển khoa học và công nghệ, tham gia thực hiện chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm của Thủ đô (Khoản 2 Điều 13)	HĐND thành phố Hà Nội	Các Bộ: Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Tư pháp và các Bộ, ngành liên quan
6.	Ban hành biện pháp bảo đảm việc thực hiện thu hồi đất, giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án đầu tư quan trọng (Khoản 2 Điều 15)	HĐND thành phố Hà Nội	Các Bộ: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Xây dựng, Tư pháp và các Bộ, ngành liên quan
7.	Ban hành biện pháp nhằm cải tạo, xây dựng lại các khu chung cư cũ, nhà cũ xuống cấp; cải tạo, phục hồi nhà cổ, biệt thự cũ và các công trình kiến trúc khác xây dựng trước năm 1954; quy định cụ thể tỷ lệ diện tích đất ở, nhà ở để phát triển nhà ở xã hội trong các dự án phát triển nhà ở thương mại (Khoản 5 Điều 16)	HĐND thành phố Hà Nội	Các Bộ: Xây dựng, Tài chính, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tư pháp và các Bộ, ngành liên quan

STT	Nội dung cần quy định chi tiết	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
8.	Ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư xây dựng, khai thác bến xe, bãi đỗ xe ô tô, xe cơ giới; đầu tư phát triển hệ thống vận tải hành khách công cộng khối lượng lớn và áp dụng công nghệ cao trong quản lý, điều hành hệ thống giao thông vận tải (Khoản 3 Điều 18)	HĐND thành phố Hà Nội	Các Bộ: Tài chính, Giao thông vận tải, Tư pháp và các Bộ, ngành liên quan
9.	Ban hành chính sách ưu tiên đầu tư và huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng các khu đô thị, nhà ở, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ ở ngoại thành (Khoản 2 Điều 19)	HĐND thành phố Hà Nội	Các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tư pháp và các Bộ, ngành liên quan
10.	Quy định diện tích bình quân nhà ở (Khoản 4(b) Điều 19)	HĐND thành phố Hà Nội	Các Bộ: Xây dựng, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tư pháp và các Bộ, ngành liên quan
11.	Quy định mức tiền phạt đối với một số hành vi vi phạm hành chính trong các lĩnh vực văn hóa, đất đai, xây dựng (Điểm a Khoản 2 Điều 20)	HĐND thành phố Hà Nội	Các Bộ: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công an, Tư pháp và các Bộ, ngành liên quan
12.	Ban hành tiêu chí về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, chương trình, phương pháp giảng dạy, dịch vụ chất lượng cao (Khoản 5(a) Điều 12)	UBND thành phố Hà Nội	Các Bộ: Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Tư pháp và các Bộ, ngành liên quan
13.	Quy định chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông để áp dụng đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô (Khoản 5(b) Điều 12)	UBND thành phố Hà Nội	
14.	Quy định tỷ lệ diện tích đất ở, nhà ở trong các dự án phát triển nhà ở thương mại để phát triển nhà ở xã hội (Khoản 5 Điều 16)	UBND thành phố Hà Nội	Các Bộ: Xây dựng, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tư pháp và các Bộ, ngành liên quan

- Thời hạn hoàn thành: Quý II năm 2013. Riêng đối với hoạt động tại mục 11, căn cứ lộ trình ban hành các nghị định của Chính phủ về xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực tương ứng, Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội chủ động đề xuất thời hạn hoàn thành để ban hành văn bản có hiệu lực đồng thời với các Nghị định này.

2. Phổ biến pháp luật về Thủ đô

a) Tổ chức phổ biến Luật thủ đô và các văn bản quy định chi tiết thi hành luật với nội dung và hình thức phù hợp với từng đối tượng cụ thể để bảo đảm công tác phổ biến đem lại hiệu quả, nâng cao nhận thức, hiểu biết của nhân dân và đội ngũ cán bộ, công chức về pháp luật về Thủ đô.

b) Biên soạn tài liệu phục vụ công tác phổ biến, giáo dục Luật thủ đô và các văn bản quy định chi tiết thi hành luật.

c) Phân công thực hiện:

Các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thực hiện hoặc phối hợp với Bộ Tư pháp tổ chức phổ biến Luật thủ đô và các văn bản quy định chi tiết thi hành luật; hướng dẫn, chỉ đạo các báo, tạp chí, các đơn vị làm công tác phổ biến của Bộ, ngành mình có kế hoạch phổ biến sâu rộng Luật thủ đô và các văn bản quy định chi tiết thi hành luật (chú ý tập trung và những đợt cao điểm).

Bộ Thông tin và Truyền thông: Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình ở Trung ương và địa phương phổ biến Luật thủ đô trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên tổ chức việc phổ biến pháp luật về Thủ đô cho hội viên, đoàn viên của tổ chức mình; vận động nhân dân chấp hành pháp luật về Thủ đô; phối hợp với cơ quan nhà nước, tổ chức hữu quan phổ biến cho nhân dân; tham gia giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về Thủ đô.

d) Thời gian thực hiện: Năm 2013 (tập trung vào tháng 5 - 6).

3. Chế độ báo cáo việc thi hành Luật thủ đô

a) Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, các Bộ, ngành, địa phương có liên quan, chuẩn bị Báo cáo định kỳ của Chính phủ về việc thi hành Luật thủ đô.

b) Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan, chuẩn bị báo cáo theo yêu cầu Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội việc thi hành Luật thủ đô.

c) Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ tổ chức các cuộc làm việc hằng năm của Thủ tướng Chính phủ với thành phố Hà Nội, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong Vùng Thủ đô và các Bộ, ngành liên quan.

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, phối hợp chặt chẽ với Bộ Tư pháp và Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội chuẩn bị nội dung báo cáo về những vấn đề có liên quan.

4. Đánh giá tác động sau 03 năm thi hành Luật thủ đô

a) Sau 3 (ba) năm, kể từ ngày Luật này có hiệu lực, Bộ Tư pháp đánh giá tác động của Luật trong thực tiễn; kiến nghị cơ quan có thẩm quyền các giải pháp nâng cao hiệu quả của việc thi hành Luật hoặc sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

b) Bộ Tư pháp hướng dẫn Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, các bộ, ngành, địa phương đánh giá tác động thi hành Luật thủ đô về những vấn đề có liên quan theo quy định của pháp luật.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Luật thủ đô trong phạm vi quản lý của Bộ, ngành, địa phương mình. Bố trí đầy đủ các điều kiện bảo đảm cho công tác soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành Luật thủ đô.

Trong quá trình xây dựng văn bản quy định chi tiết thi hành Luật thủ đô, nếu thấy thật cần thiết phải điều chỉnh số lượng văn bản hoặc thời gian trình Chính phủ cho phù hợp thì Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

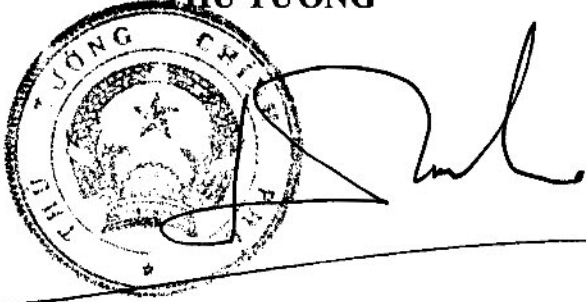
2. Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương và Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội trong việc triển khai thực hiện và báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện Kế hoạch này.

3. Giao Bộ trưởng Bộ Tư pháp thành lập Ban Chỉ đạo tổ chức triển khai thi hành Luật thủ đô. Ban Chỉ đạo do Bộ trưởng Bộ Tư pháp làm Trưởng ban; các thành viên là đại diện lãnh đạo của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, lãnh đạo một số Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có liên quan.

4. Bộ Tài chính, cơ quan tài chính địa phương có trách nhiệm tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán ngân sách, bảo đảm đủ, kịp thời nguồn kinh phí để triển khai Kế hoạch trên cơ sở dự toán kinh phí của các Bộ, ngành, địa phương.

5. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ ngân sách nhà nước và các nguồn khác theo quy định của pháp luật./

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng